

Số: 84/2025/QĐST-HNGĐ

K, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 95/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Đình Văn L**, sinh ngày 25/12/1998; địa chỉ: Khóm 11, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh ngày 19/4/2000; địa chỉ: Tổ 6, ấp Rạch Đùng, xã T, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đình Văn L và chị Lê Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh L và chị T có 01 con chung là Đình Gia K, sinh ngày 05/10/2022, Anh L thống nhất giao con cho chị T nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Đình Văn L tự nguyện nộp toàn bộ án phí và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba*

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009460 ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Sau khi khấu trừ, anh L được nhận lại 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho